

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HSST
Ngày 30-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Kiều Thị Thắng.

Ông Nguyễn Đình La.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Tạ Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc P**, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2002; nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình T và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định số 28/QĐ-XPHC ngày 08/03/2021 của Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Ngọc P 2.500.000 đồng về hành vi “hủy hoại tài sản”, bị cáo chưa nộp phạt. Bị bắt tạm giam ngày 10/6/2021 đến nay, (Có mặt).

2. **Nguyễn Mạnh C**, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q và bà Trần Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Bị hại: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của anh C:

1. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1970.

2. Chị Trần Thị L2, sinh năm 1999.

Đều cư trú: Thôn T, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1, chị L2: Ông Triệu Văn S, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1985, (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị Q2, sinh năm 1983, (Có mặt).

3. Ông Nguyễn Bình Q3, sinh năm 1974, (Có mặt).

Đều cư trú: Thôn P, xã E, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2020, Nguyễn Ngọc P đến nhà Nguyễn Mạnh C ở thôn T, xã E, huyện L dự sinh nhật của C. Tại lễ sinh nhật của C, C có mời một số bạn bè của C và anh em trong gia đình đến nhà ăn uống, trong đó có Nguyễn Ngọc P. Quá trình ăn, uống C và P cùng nhau uống rượu và trực tiếp uống với nhau hai chén rượu. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, khoảng 22 giờ cùng ngày P, C và anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1997 ở thôn T, xã Đ, huyện L rủ nhau đến thành phố Y chơi. Sau đó, C tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 320.05 của anh trai là **Nguyễn Văn Q** rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 320.05 chở P, còn anh G một mình điều khiển xe mô tô đi phía sau. Khi đi đến đoạn đường gần Ngân hàng Agribank thuộc địa phận xã E, huyện L, mặc dù biết rõ P đã uống rượu nhưng C vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 88D1 - 320.05 cho P điều khiển chở C ngồi sau. Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1 - 320.05 đi với tốc độ khoảng 45 km/h, khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 305 thuộc địa phận thôn Ô, xã Â, huyện TD do không đảm bảo tốc độ và khoảng cách giữa các xe, không chú ý quan sát phía trước cùng với chiều đi của P nên xe mô tô do Phú điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 146.68 do anh Trần Mạnh C đang dắt bộ làm hai xe mô tô đổ xuống đường. P, C và anh Trần Mạnh C bị ngã xuống đường. Hậu quả: Anh Trần Mạnh C bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa

khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 23/12/2020 đến ngày 28/01/2021, còn P và C bị thương tích, 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Tại kết luận giám định số 646/TgT ngày 04/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Lỗ khuyết xương sọ vùng thái dương phải kích thước lớn xếp 41 %; ổ dập não vùng trán hồ thái dương phải xếp 21%; tụ máu dưới màng cứng lan tỏa bán cầu phải xếp 11%, xuất huyết dưới nhện xếp 11%; vết thương vùng cằm kích thước nhỏ xếp 01%; vết mổ vùng trán thái dương phải kích thước nhỏ xếp 02%; vết mổ dẫn lưu vùng trán đỉnh lệch trái kích thước nhỏ xếp 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Mạnh C xếp 65%.

Tại kết luận giám định số 268/TgT ngày 02/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc P là 19%.

Tại Kết luận giám định số 48/KLGD ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất màu đen bám dính trên bề mặt nạ xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 320.05 ký hiệu lần lượt là DV1, DV2, DV3 được đóng gói trong hộp giấy ký hiệu A1 gửi giám định cùng loại với mẫu sơn thu tại ổ sườn nhựa bên trái phía sau xe mô tô biển kiểm soát 88 K1 – 146.68.

Tại Kết luận giám định số 49/KLGD ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bám dính thu tại vị trí đèn xi nhan bên trái phía sau xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 146.68 (ký hiệu M2) cùng loại với mẫu nhựa tại vị trí ký hiệu DV4 trên mặt nạ xe mô tô biển kiểm soát 88D1 - 320.05 được đóng gói trong hộp giấy ký hiệu A1 gửi làm mẫu so sánh.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Ngọc P không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Ngọc P hồi 01 giờ 24 phút ngày 24/12/2020 là 0,105 miligam/1 lít khí thở, Nguyễn Mạnh C là 0,260 miligam/1 lít khí thở. Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Mạnh C không sử dụng ma túy hay chất kích thích nào khác.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Triệu Văn S là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Mạnh C phải bồi thường cho anh Trần Mạnh C tổng số tiền là 145.900.000 đồng gồm: Chi phí điều trị và mua thuốc là 71.400.000 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng bằng 74.500.000 đồng. Ngoài ra, Hội đồng xét xử đã giải thích cho ông S biết theo quy định của pháp luật thì ngoài những khoản ông S đã yêu cầu thì người bị xâm hại về sức khỏe hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xâm hại về sức khỏe có quyền yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí về mất thu nhập thực tế của người bị thiệt hại và mất thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại. Tuy nhiên, ông S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản trên. Bị cáo Nguyễn Ngọc

P đã tác động để bố mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Bình T tự nguyện bồi thường cho anh Trần Mạnh C số tiền là 25.000.000 đồng. Nay ông S tiếp tục yêu cầu P phải bồi thường số tiền còn lại là 120.900.000 đồng. Tuy nhiên, P chỉ đồng ý bồi thường cho anh C tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Nguyễn Ngọc P đề nghị Nguyễn Mạnh C phải có trách nhiệm liên đới cùng P bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Trần Mạnh C theo tỷ lệ chia đôi. Bị cáo C đồng ý bồi thường cho anh Trần Mạnh C $\frac{1}{2}$ số tiền mà ông S yêu cầu bồi thường theo quyết định của Tòa án. Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Bình T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc P phải trả lại cho ông bà số tiền đã bồi thường cho anh Trần Mạnh C.

Về xử lý phương tiện tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 146.68, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Trần Mạnh C quá trình điều tra xác định là tài sản và giấy tờ hợp pháp của anh Trần Mạnh C nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Trần Mạnh C.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 320.05 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017.116.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSTD ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Mạnh C về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Nguyễn Mạnh C về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Ngọc P từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/6/2021. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Mạnh C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý phương tiện tạm giữ; đề nghị hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Nguyễn Ngọc P là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2020, P đến nhà Nguyễn Mạnh C ở thôn T, xã E, huyện L dự sinh nhật của C. Quá trình ăn, uống C và P uống với nhau hai chén rượu. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, khoảng 22 giờ cùng ngày P, C và anh Nguyễn Văn G rủ nhau đến thành phố Vĩnh Yên chơi. Sau đó, C tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 320.05 của anh trai C là **Nguyễn Văn Q** rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 320.05 chở P, còn anh G một mình điều khiển xe mô tô đi phía sau. Khi đi đến đoạn đường gần Ngân hàng Agribank thuộc địa phận xã E, huyện L, mặc dù biết rõ P đã uống rượu nhưng C vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 88D1 - 320.05 cho P điều khiển chở C ngồi sau. Phút điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 45 km/h, khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 305 thuộc địa phận thôn Ô, xã A, huyện TD do không đảm bảo tốc độ và khoảng cách giữa các xe, không chú ý quan sát phía trước cùng với chiều đi của P nên xe mô tô do P điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 146.68 do anh Trần Mạnh C đang dắt bộ làm hai xe mô tô đổ xuống đường, P, C và anh Trần Mạnh C bị ngã xuống đường. Hậu quả: Anh Trần Mạnh C bị tổn thương cơ thể là 65% sức khỏe, P bị tổn thương có thể 19% sức khỏe, C bị thương tích nhẹ, 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ. Lỗi hoàn toàn do bị cáo.

Hành vi của Nguyễn Ngọc P không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn 0,105 miligam/01 lít khí thở, điều khiển xe không đảm bảo tốc độ và khoảng

cách giữa các xe, không chú ý quan sát phía trước cùng chiều dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm anh Trần Mạnh C bị tổn thương cơ thể 65% sức khỏe đã vi phạm vào khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu bia, khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ được sửa đổi bổ sung năm 2019; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao Thông Vận Tải và đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 8 luật Giao thông đường bộ quy định: “.. 8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...”.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: “Tốc độ và khoảng cách giữa các xe:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe mình...”

Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31 quy định: Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau”:

1, ... có chướng ngại vật trên đường...”.

Điều 260 quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hiết hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...”.

Hành vi của Nguyễn Mạnh C biết rõ Nguyễn Ngọc P đang trong tình trạng sử dụng rượu nhưng vẫn giao xe mô tô cho P điều khiển gây tai nạn, hậu quả làm anh Trần Mạnh C bị tổn thương cơ thể 65% sức khỏe đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Điều 264 quy định: “1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó...đang trong tình trạng có sử dụng rượu...mà trong...hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định,...điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên...”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của người khác, bị cáo P không được trang bị các kiến thức cơ bản về Luật Giao thông đường bộ, không có Giấy phép lái xe, thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật, điều khiển phương tiện tham gia giao thông sử dụng nồng độ cồn vượt quá mức quy định; bị cáo C biết rõ bị cáo P đang trong tình trạng sử dụng rượu nhưng vẫn giao xe mô tô cho P điều khiển nên dẫn đến hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo P đã tác động để bố mẹ bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Trần Mạnh C số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo P được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo P có nhân thân xấu, ngày 08/3/2021 bị Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản”, bị cáo chưa nộp phạt. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo P. Đối với bị cáo C chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo C cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Theo quy

định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật hình sự 2015 “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 “Trong thời hạn chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước”. Xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc P nghề nghiệp không phải lái xe; bị cáo Nguyễn Mạnh C không có tài sản, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Việc bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Bình T đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Mạnh C 25.000.000 đồng là hợp pháp. Ông Triệu Văn S người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo P, bị cáo C phải bồi thường cho anh C tiền chi phí điều trị và mua thuốc là hợp lý. Tuy nhiên, mức bồi thường tổn thất về tinh thần ông S yêu cầu là nhiều bởi lẽ theo kết luận giám định thì anh Trần Mạnh C bị tổn thương cơ thể 65% sức khỏe, vì vậy chỉ chấp nhận 45 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 67.050.000 đồng để buộc bị cáo P, bị cáo C liên đới bồi thường cho anh Trần Mạnh C tiền chi phí điều trị và mua thuốc là 71.400.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 67.050.000 đồng, tổng cộng là 138.450.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Mạnh C là người biết rõ bị cáo Nguyễn Ngọc P đã sử dụng rượu nhưng vẫn giao xe mô tô cho bị cáo P điều khiển dẫn đến bị cáo P gây tai nạn cho anh Trần Mạnh C. Vì vậy, xác định bị cáo C cũng có lỗi và lỗi của các bị cáo là ngang nhau. Do đó, kỷ phần của mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh C số tiền là 69.225.000 đồng. Đối với các chi phí hợp lý khác do người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý phương tiện tạm giữ:

Việc cơ quan điều tra tạm giữ và trả lại cho anh Trần Mạnh C 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 146.68, 01 giấy phép lái xe mô tô là hợp pháp.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 320.05 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017.116 là phương tiện Nguyễn Ngọc P điều khiển gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả anh Trần Mạnh C bị tổn thương cơ thể 65% sức khỏe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh **Nguyễn Mạnh Q**, tối ngày 23/12/2020 C tự ý lấy xe mô tô sau đó giao xe mô tô cho Phú điều khiển xe mô tô trên gây tai nạn anh Q không biết. Trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe cho anh Q.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc P 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/6/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Mạnh C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh C cho Ủy ban nhân dân xã E huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý phương tiện tạm giữ: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P và bị cáo Nguyễn Mạnh C phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Mạnh C tổng số tiền là 138.450.000 đồng. Kỳ phần của mỗi bị cáo phải bồi thường là 69.225.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc P đã bồi thường cho anh C số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo P còn phải bồi thường tiếp cho anh Trần Mạnh C số tiền là 44.225.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Trần Mạnh C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo P, bị cáo C không trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa trả tiền.

Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 320.05 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017.116. Tài sản và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trả lại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Tam Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.211.000 đồng (Hai triệu hai trăm mười một nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.461.000 đồng (Ba triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Ủy ban nhân dân xã E, huyện L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Tiến Dũng